| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN XUÂN TRƯỜNG**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số:18/2022/HNGĐ-ST
Ngày:30-3-2022
*V/v*: *Ly hôn, nuôi con chung giữa chị Pvà anh T*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phạm Ngọc Long.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Đặng Văn Chỉnh;

Ông Trần Văn Quân

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Văn Tùng - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Ngô Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 116/2021/TLST-HNGĐ ngày 28/12/2021 về việc "Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/3/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/3/2022 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị P, sinh năm 1982; địa chỉ: xóm 13, (xóm 23 cũ), xã T, huyện x, tỉnh Nam Định; có mặt.

-*Bị đơn*: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1984; địa chỉ: xóm 13, (xóm 23 cũ), xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt

-*Người làm chứng:* Ông Phạm Cao Đ và bà Vũ Thị N; địa chỉ: xóm 13, xóm 23 cũ, xã T, huyện X, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện ngày 28/10/2021 lời khai quá trình giải quyết và tại phiên, nguyên đơn chị Nguyễn Thị P trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến

hôn nhân và đã được Ủy ban nhân dân xã T đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2008. Trong quá trình chung sống vợ chồng hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự chia sẻ trong cuộc sống. Ngoài ra do anh T không tu chí làm ăn. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để nhằm hàn ngắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Nay chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, hạnh phúc tan vỡ nên nguyện vọng của chị là được xin ly hôn anh Phạm Văn T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên Phạm Thị Diễm Q, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 28/6/2018. Khi ly hôn chị xin nhận nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm công nhân ở công ty Smart Shirt mức thu nhập bình quân khoảng 8 triệu đồng/tháng.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn T, anh T đã biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và không có ý kiến bằng văn bản của mình gửi đến Tòa án.

Ông Phạm Cao Đài và bà Vũ Thị N là bố mẹ đẻ của anh T trình bày: Chị P và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân, đã được UBND xã Thọ N, huyện X, tỉnh Nam Định cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc và sinh được 02 con. Nhưng thời gian gần đây chị P và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T không hỗ trợ gì về kinh tế cho chị P để chị P nuôi các con, mặt khác còn tụ tập bạn bè chơi bời. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra gia đình đã động viên khuyên giải để vợ chồng tìm giải pháp hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả. Chị P và anh T hiện nay mỗi người thuê một nhà trọ không còn chung sống với nhau. Nay chị P xin ly hôn anh T anh T có nói lại với gia đình là không nhất trí, gia đình bà mong muốn chị P và anh Thọ đoàn tụ cùng nhau để nuôi dậy con cái. Trong trường hợp chị P quyết tâm xin ly hôn anh T đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Chị P và anh T có hai con chung là Phạm Thị Diễm Q, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh , sinh ngày 28/6/2018. Chị P và anh Ttự giải quyết với nhau, nếu không giải quyết được thì Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Về tài sản: Anh T và chị P không liên quan gì kinh tế với gia đình ông bà.

*Kết quả xác minh thu thập chứng cứ tại UBND xã T.*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T tự nguyện tìm hiểu đi đến hôn nhân đã được Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Nam Định đăng ký kết hôn vào ngày 28/10/2008. Chị P và anh T mâu thuẫn là do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, anh T không tu chí làm ăn. Khi chị P và anh Tmâu thuẫn cơ sở đã nhiều lần đến động viên khuyên giải

nhưng không có kết quả. Hiện nay chị P và anh T mỗi người thuê nhà trọ ở riêng. Căn cứ vào lời trình bày của đương sự cũng như thực trạng hôn nhân giữa chị P và anh T, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn giữa chị P và anh T.

Về con chung: Chị P và anh T có 02 con chung tên Phạm Thị D Q,sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh Đức, sinh ngày 28/6/2018; hiện hai con đang ở với chị P. Nguyện vọng của chị P xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, anh T thì không có ý kiến gì về việc nuôi con. Căn cứ vào nguyện vọng của đương sự, chị P đang làm công nhân may có thu nhập ổn định đề nghị Tòa án giao cho chị P nuôi cả 02 con và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

Về tài sản: Chị Phượng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, các đương sự tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghỉ nghị án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành theo quy định của pháp luật.

Nội dung: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T

Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Phạm Thị Diễm Q, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 28/6/2018. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở. Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị P phải nộp án ly hôn theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chấp hành theo quy định của pháp luật, bị đơn tiếp tục vắng mặt không chấp hành theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P và anh T kết hôn hợp pháp. Sau khi lấy nhau vợ chồng chung sống không hạnh phúc hay xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình lối sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm, ngoài ra do anh T không tu chí làm ăn. Khi mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã được gia đình động viên

khuyên giải nhằm hàn gắn hạnh phúc vợ chồng xong không có kết quả, hiện chị Phượng và anh Thọ mỗi người thuê một nhà trọ ở riêng. Mặt dù anh T đã biết chị P có đơn xin ly hôn anh, nhưng bản thân anh  cũng không thiết tha mặn mà với cuộc sống chung vợ chồng, không có ý kiến bằng văn bản gửi đến Tòa án điều đó chứng tỏ cuộc sống chung vợ chồng không còn, tình cảm hạnh phúc đã tan vỡ. Xét thấy, mẫu thuẫn giữa chị P và anh T là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nay chị Phượng xin ly hôn anh T nên HĐXX chấp nhận yêu cầu của chị P là phù hợp với thực tế và pháp luật theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con chung: Chị P và anh Tcó 02 con chung là Phạm Thị Diễm Q,sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh Đ, sinh ngày 28/6/2018; hiện 02 con đang ở với chị Phượng. Khi ly hôn chị P xin nhận nuôi cả hai con và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Anh T không có ý kiến gì về việc nuôi con. Xét thấy, 02 con đang ở với chị P, nguyện vọng của cháu Q xin được ở với chị P, để ổn định cuộc sống và tâm lý cho các con, căn cứ vào điều kiện khả năng chăm sóc của chị P nên HĐXX sẽ giao cho chị P tiếp tục được nuôi cả 02 con và ghi nhận sự tự nguyện của chị P không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản: Chị Phượng không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết là phù hợp.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý về sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Nguyễn Thị P và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị P tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con Phạm Thị Diễm Qu, sinh ngày 21/4/2009 và Phạm Minh Đ sinh ngày 28/6/2018. Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị P phải nộp án phí ly hôn là 300.000đ được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 0002905 ngày 28/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; chị Phượng đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị P có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- UBND xã T 01 bản;
- Các đương sự : 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
**(Đã ký)**

**Phạm Ngọc Long**